LIÊN MINH HTX VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ &
ĐÀO TẠO CÁN BỘ HTX MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/QĐ-TCNMN

Tây Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách quí 4 năm 2025 của Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-LMHTXVN ngày 15 tháng 7 năm 2011 của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc thành lập Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-TT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ dự toán chi NSNN năm 2025 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2024 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-CQLMHTXVN ngày 21 tháng 3 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc Liên minh HTX Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-CQLMHTXVN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG PTKT-XH vùng ĐBDTS&MN cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-CQLMHTXVN ngày 28 tháng 5 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-CQLMHTXVN ngày 16 tháng 9 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc điều chỉnh bổ sung ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-CQLMHTXVN ngày 15 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về việc điều chỉnh bổ sung ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý 4 năm 2025 của Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam. *(theo các biểu đính kèm)*

Điều 2. Phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Liên minh HTX Việt Nam (b/c);
- Phòng Kế hoạch – Tài chính (VP);
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ MIỀN NAM

Huỳnh Lam Phương

Biểu số 6 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam

Chương: 048

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ

(Quyết định số 931/QĐ- TT ngày 24/12/2024 của Liên minh HTX Việt Nam)
(Quyết định số 25/QĐ- TT ngày 21/01/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)
(Quyết định số 170/QĐ- TT ngày 31/3/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)
(Quyết định số 347/QĐ- TT ngày 24/4/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)
(Quyết định số 400/QĐ- TT ngày 28/05/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)
(Quyết định số 1012/QĐ- TT ngày 16/9/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)
(Quyết định số 1099/QĐ- TT ngày 15/10/2025 của Liên minh HTX Việt Nam)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ)

(Kèm theo Quyết định số 09 /QĐ-TCNMN ngày 05/01/2026 của Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam)

Đv tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	***17.644***
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**6.844**
3.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	
3.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	**6.844**
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Liên minh HTX Việt Nam	1.312
-	Kinh phí cấp bù học phí	78
-	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thành viênh HTX (Loại 070 - 083)	800
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bên vững (Loại 070 - 098)	**4.000**
	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp (Mã 0470 - 0474)	*4.000*
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Loại 070 - 098)	***654***
	Nội dung 9: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường: hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn (Mã 10490 - 10493)	*320*

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Nội dung 2: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp đặc biệt cán bộ cơ sở(Mã 10490-10502)	*334*
4	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**8.800**
4.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	
4.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	**8.800**
-	***Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Loại 280 - 338)***	**5.100**
	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp với chuỗi giá trị hiệu quả (Mã 0470 - 0473)	1.100
	Tiêu dự án 1: Xây dựng mô hình (Mã 0470 - 0473)	2.000
	Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Thực hiện mô hình xây dựng mô hình giảm nghèo (Mã 0470 - 0472)	2.000
-	***Chương trình MTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN***	**1.200**
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự KD... : Xây dựng các mô hình hỗ trợ PTSX theo nhiệm vụ phù hợp với vùng, miền nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững đồng bào DTTS&MN (Loại 280- 338; Mã 10510 - 10513)	1.200
-	**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Loại 280 - 338)**	**2.500**
	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thành viên HTX nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho cán bộ HTX: Hỗ trợ HTX PTSX; kết nối HTX doanh nghiệp hình thành và vận hành liên kết SX, liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị (Mã 10490 - 10493)	2.500
5	**Sự nghiệp văn hoá thông tin**	**2.000**
5.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*	
5.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	**2.000**
	CTMTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	**2.000**

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT - XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi ***Nhiệm vụ:*** Tập huấn nâng cao năng lực TMĐT cho thành viên HTX và đại diện các hộ SXKD vùng DTTS&MN (Loại 160 - 171; Mã 0510 - 0521)	2.000
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 05 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ MIỀN NAM

Huỳnh Lam Phương

Biểu số 7 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **Trường Trung cấp nghề và Đào tạo cán bộ HTX miền Nam**

Chương: 048

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 4 NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX miền Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý 4 năm 2025 như sau:

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-TCNMN ngày 05/01/2026 của Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ hợp tác xã miền Nam)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	***17.644***	***9.998,03***		
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**6.844**	**2.315,85**		
3.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*				
3.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	**6.844**	**2.315,85**		
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ của Liên minh HTX Việt Nam	1.312	1.289,7		
-	Kinh phí cấp bù học phí	78	*78*		
-	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, thành viênh HTX	800	*789,48*		
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	**654**	**158,67**		
	Nội dung 9: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường: hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn (Mã 10490 - 10493)	320			
	Nội dung 2: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp đặc biệt cán bộ cơ sở(Mã 10490-10502)	334	*158,67*		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	**4.000**			
	Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp	4.000			
4	**Chi sự nghiệp kinh tế**	**8.800**	**6.574,95**		
4.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*				
4.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	**8.800**	**6.574,95**		
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	**5.100**	**4.377,58**		
-	*Tiểu dự án 1:* Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp với chuỗi giá trị hiệu quả	1.100	*544,88*		
-	*Tiểu dự án 1:* Xây dựng mô hình	2.000	*1.943,60*		
-	*Dự án 2:* Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Thực hiện mô hình xây dựng mô hình giảm nghèo	2.000	*1.889,10*		
-	**Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**	**2.500**	**1.819,98**		
	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, thành viên HTX nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị cho cán bộ HTX: Hỗ trợ HTX PTSX; kết nối HTX doanh nghiệp hình thành và vận hành liên kết SX, liên kết tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị (Mã 10490 -	2.500	*1.819,98*		
-	**Chương trình MTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN**	**1.200**	**377,39**		
	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự KD... : Xâ dựng các mô hình hỗ trợ PTSX theo nhiệm vụ phù hợp với vùng, miền nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững đồng bào	1.200	*377,4*		
5	**Sự nghiệp văn hoá thông tin**	**2.000**	**1.107,22**		
5.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*				
5.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	***2.000***	***1.107,22***		
	CTMTQT phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	***2.000***	***1.107,22***		
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT - XH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi *Nhiệm vụ:* Tập huấn nâng cao năng lực TMĐT cho thành viên HTX và đại diện các hộ SXKD vùng DTTS&MN	2.000	1.107,22		
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	**Chi quản lý hành chính**				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	**Chi quản lý hành chính**				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				
4.1	Dự án A				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4.2	Dự án B				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	**Chi hoạt động kinh tế**				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Ngày 05 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ HỢP TÁC XÃ MIỀN NAM

Huỳnh Lam Phương